

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 27.12.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - LE 4.14

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H62521850200000001	NGUYEN BAO CHIAU	女	2008-01-31	001308007729	LE 4.14	
2	H62521850200000002	DANG HIEU NGUYEN	男	2008-08-23	001208069833	LE 4.14	
3	H62521850200000003	LE THI TRA MY	女	2002-10-12	036302009418	LE 4.14	
4	H62521850200000004	LE THI HONG NHUNG	女	1995-05-20	052195002341	LE 4.14	
5	H62521850200000005	DUONG THI BINH	女	2004-12-01	019304006525	LE 4.14	
6	H62521850200000006	NGO THO QUAN	男	2008-03-15	001208003041	LE 4.14	
7	H62521850200000007	HOANG TUAN ANH	男	2003-12-01	002203000168	LE 4.14	
8	H62521850200000008	VU HUU THANH	男	2007-11-16	022207001530	LE 4.14	
9	H62521850200000009	LE NHU QUYNH	女	1998-01-01	001198003089	LE 4.14	
10	H62521850200000010	BUI BAO NHI	女	2001-07-18	022301001051	LE 4.14	
11	H62521850200000011	BUI MINH PHUONG	女	2004-11-27	001304015964	LE 4.14	
12	H62521850200000012	TRUONG LE MY	女	1995-06-23	001195012147	LE 4.14	
13	H62521850200000013	LE PHUONG THAO	女	2008-01-28	001308005198	LE 4.14	
14	H62521850200000014	HOANG HA DIEM QUYNH	女	2002-08-22	024302002258	LE 4.14	
15	H62521850200000015	NGUYEN KIM CHI	女	2006-01-06	001306013749	LE 4.14	
16	H62521850200000016	LE THI THIEN NGÀ	女	2004-01-20	038304009983	LE 4.14	
17	H62521850200000017	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女	2007-12-02	042307007200	LE 4.14	
18	H62521850200000018	TRIEU HA LINH	女	2008-07-13	026308007985	LE 4.14	
19	H62521850200000019	LY DIEU LINH	女	2003-12-03	008303004321	LE 4.14	
20	H62521850200000020	TON THU THAO	女	1997-11-09	027197010462	LE 4.14	
21	H62521850200000021	NGUYEN THI THAO	女	2003-09-30	038303025066	LE 4.14	
22	H62521850200000022	DAO THI MINH THU	女	2008-01-21	031308013851	LE 4.14	